

Số: 51/2026/QĐST-DS

Hải Phòng, ngày 25 tháng 6 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HẢI PHÒNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 193/2026/TLST-DS ngày 07 tháng 4 năm 2026 về việc tranh chấp về hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY:

Thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: + Công ty Cổ phần M (nay là Công ty Cổ phần J) (JUPITER); địa chỉ: Tầng A tòa nhà C, số B phố T, phường Y, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Anh T - Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thành D, ông Nguyễn Xuân N và ông Vũ Văn H - Đều là Chuyên viên xử lý nợ (theo Văn bản ủy quyền số 24812/2025/UQN-XLN- JUPITER ngày 09/12/2025).

+ Ngân hàng TMCP V (V1); địa chỉ: Số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D1 - Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Lê Q và ông Nguyễn Văn T1 - Chuyên viên xử lý nợ (theo Văn bản ủy quyền số 14612/2025/UQN-PLTH2 ngày 09/12/2025).

- *Bị đơn*: Ông Lương Đức N1, sinh năm 1985, căn cước công dân số: 031085008139; nơi cư trú: Thôn K, xã A, thành phố Hải Phòng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Hoàng Thị H1, sinh năm 1992, căn cước công dân số: 030192016448; nơi cư trú: Thôn K, xã A, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền nợ: Các đương sự thống nhất, tính đến ngày 16/6/2026 vợ chồng ông Lương Đức N1, bà Hoàng Thị H1 còn nợ V1 và JUPITER tổng số tiền là 798.748.684 (Bảy trăm chín mươi tám triệu bảy trăm bốn mươi tám nghìn sáu trăm tám mươi tư) đồng; trong đó: Nợ gốc là 411.625.000 đồng; nợ lãi trong hạn là 2.756.919 đồng; nợ lãi quá hạn là 124.089.436 đồng, nợ thẻ tín dụng là 260.277.329 đồng.

Chia tỷ lệ theo hợp đồng mua bán nợ thì ông N1, bà H1 còn nợ V1 số tiền là 26.923.568 đồng (trong đó nợ gốc là 20.581.250 đồng, nợ lãi trong hạn là 137.846 đồng, lãi quá hạn là 6.204.472 đồng); ông N1, bà H1 còn nợ JUPITER số tiền là 771.825.116 đồng (trong nợ gốc là 391.043.750 đồng, nợ lãi trong hạn là 2.619.073 đồng, lãi quá hạn là 117.884.964 đồng, nợ thẻ tín dụng là 260.277.329 đồng).

- Về nghĩa vụ thanh toán: Chậm nhất là ngày 31/7/2026, vợ chồng ông Lương Đức N1, bà Hoàng Thị H1 phải thanh toán cho cho V1 và JUPITER toàn bộ số tiền nợ nêu trên. Ông Lương Đức N1, bà Hoàng Thị H1 phải trả khoản tiền lãi phát sinh đối với số tiền nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày 17/6/2026 theo lãi suất mà các bên đã thoả thuận trong Hợp đồng cho vay số LN2402011769247 ngày 03/02/2024; Giấy đề nghị kèm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 16/6/2022 đã ký cho đến khi tất toán hết khoản nợ cho V1 và JUPITER.

- Về tài sản thế chấp: Trường hợp ông Lương Đức N1, bà Hoàng Thị H1 không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ như đã thoả thuận nêu trên thì V1 và JUPITER có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là: Xe ô tô nhãn hiệu HONDA, biển số đăng ký: 15K-227.42, số khung RLHGN2669PY201544, số máy L15ZC3004532, thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông Lương Đức N1 và bà Hoàng Thị H1 (theo Hợp đồng thế chấp số LN 2402011769247 ngày 03/02/2024), để thu hồi nợ cho V1 và JUPITER.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Lương Đức N1, bà Hoàng Thị H1 vẫn phải tiếp tục trả hết số nợ còn lại cho V1 và JUPITER theo Hợp đồng cho vay và Đề nghị vay. Trường hợp số tiền xử lý tài sản thế chấp sau khi thanh toán hết khoản nợ còn thừa thì được trả lại cho ông Lương Đức N1, bà Hoàng Thị H1.

- Về án phí: Ông Lương Đức N1, bà Hoàng Thị H1 nhận chịu cả 17.974.974 (Mười bảy triệu chín trăm bảy mươi tư nghìn chín trăm bảy mươi tư) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Công ty Cổ phần M (nay là Công ty Cổ phần J) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 15.678.675 (Mười lăm triệu sáu trăm bảy mươi tám nghìn sáu trăm bảy mươi lăm) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003755 ngày 06 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

- Về chi phí tố tụng: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND khu vực 2-Hải Phòng;
- Phòng THADS khu vực 2-Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Tùng